

Bản án số: 41/2019/DS-ST

Ngày: 24/6/2019.

V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: "Hợp đồng hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L - sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1950. vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày: Vào năm 2016 chị làm chủ hụi bà M tham gia 3 dây hụi 500.000đ hụi tháng:

Dây 1: Khai ngày 25/8/2015al gồm 32 phần bà M vô 1 phần, hốt hụi và châu lại đến lần thứ 22 thì ngưng, bà M còn nợ lại 10 lần là 5.000.000đ.

Dây thứ 2: Khai ngày 19/9/2016 gồm 26 phần bà M vô 1 phần, hốt hụi và châu lại đến lần thứ 9 thì ngưng, bà M còn nợ lại 17 lần là 8.500.000đ.

Dây thứ 3: Khai ngày 12/10/2015 gồm 32 phần bà M vô 2 phần, hốt và châu lại được 21 lần, bà M còn nợ lại 11 lần là 11.000.000đ.

Tổng cộng 3 dây hụi này bà M còn nợ 24.500.000đ.

Tại biên bản hòa giải của ban ấp M bà M thống nhất số tiền nợ và xin được trả mỗi tháng 1.500.000đ chị L đồng ý nhưng bà M không thực hiện. Nay chị L yêu cầu bà M phải trả số tiền trên, chị L không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, nhưng bà không gửi văn bản ghi ý kiến của bà về các yêu cầu khởi kiện của chị L cho Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đặng Thị L khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị M có nơi cư ngụ tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị M được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

[2] *Về nội dung:* Chị L khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền hụi 24.500.000 đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là biên bản hòa giải ngày 23/11/2017 của ban ấp M, xã Nhơn Mỹ có nội dung bà M thừa nhận thiếu chị Loan số tiền hụi là 24.500.000đ và cam kết trả mỗi tháng 1.500.000đ nhưng đến nay bà M không thực hiện. Như vậy có cơ sở xác định hợp đồng góp hụi giữa chị Loan và bà Mai là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn nợ 24.500.000 đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biếu, phường nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biếu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Công nhận hợp đồng góp hụi giữa chị Đặng Thị L với bà Nguyễn Thị Mai
Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thị L số tiền 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 1.225.000đ.

Chị Đặng Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 642.000đ (Sáu trăm bốn mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012796 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Trần Thanh Bình